TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày: 16/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN - TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Thái

2. Ông Phan Minh Quốc

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Thanh C, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công B (chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1955 (chết); Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ tư; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 12/11/2020, bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp T sản". Ngày 22/8/2021, chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2022, đến ngày 03/8/2022 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vương Ngọc Đ, sinh năm 1974. Nơi cư trú: khóm Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Bà Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Anh Phạm Văn Hữu D1, sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 17/7/2022, Lê Thanh C đến nhà Huỳnh Văn T tại ấp T, xã V, huyện T mục đích lấy ca nhựa về đựng rượu. Đến nơi, C hỏi T ca nhựa đâu, T bảo không biết nên C tìm quanh nhà, phát hiện điện thoại di động hiệu Oppo F9 Pro của T đang ghim sạc để trên nền gạch nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, C tháo dây sạc điện thoại và lấy điện thoại đem về nhà cất giấu. Đến ngày 22/7/2022, trong lúc ngồi uống rượu cùng T, C nói dối biết người đang giữ điện thoại và kêu T lấy 600.000 đồng chuộc lại điện thoại, T đồng ý. Một lúc sau, C về nhà lấy điện thoại lại cho T nhưng T không đưa tiền cho C.

Đến ngày 27/7/2022, C đến nhà tìm T nhưng không thấy, cửa nhà đóng nên C mở cửa đi vào nhà, thấy xe môtô loại Wave màu đỏ biển số 67B1-991.58 dựng trong nhà nên nảy sinh ý định lấy trộm. C dẫn xe môtô ra trước cửa thì bị Phạm Thị Mỹ D (người cùng xóm) phát hiện, khuyên ngăn nhưng C tiếp tục câu điện trực tiếp, nổ máy xe chạy đến tiệm sửa xe của Phạm Văn Hữu D1 gần đó sửa chữa nhưng D1 không đồng ý, thấy vậy C gửi xe lại tại đây để cất giấu. Riêng, T về đến nhà biết C lấy trộm xe môtô nên đến Công an xã Vĩnh Phú trình báo.

Ngày 02/8/2022, C bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô biển số 67B-991.58, điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 Pro. Ngày 31/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn trả lại xe và điện thoại cho T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 59, 60 ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thoại Sơn, ghi nhận: xe mô tô biển số 67B1 - 991.58 trị giá 7.500.000 đồng, điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 Pro trị giá 840.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 49/CT-VKSTS-HS, ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo Lê Thanh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các vật chứng thu giữ và T liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Huỳnh Văn T trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Hiện tại T đã nhận lại T sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại và yêu cầu xử lý C theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vương Ngọc Đ trình bày: Năm 2017, Đ mua xe môtô biển số 67B1-991.58, nhãn hiệu VISICO, loại Wave C110, màu đỏ, số máy 019063, số khung 003163 và đăng ký tên chủ sở hữu xe môtô. Khoảng 01 năm sau, Đ bán xe môtô này cho một người lạ mặt, không rõ địa chỉ với giá 3.000.000 đồng và có làm giấy tờ mua bán nhưng viết tay. Do xe môtô đã bán nên Đ không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh C mức án từ 01 năm tù đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người bị hại, người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy; sau khi vụ án xảy ra, người bị hại, người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh C: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra C phù hợp với các chứng cứ, T liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ căn cứ xác định: Vào ngày 17/7/2022 và ngày 27/7/2022, Lê

Thanh C đến nhà Huỳnh Văn T lén lúc lấy trộm điện thoại di động hiệu Oppo F9 Pro và xe môtô loại Wave màu đỏ biển số 67B1-991.58 với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 8.340.000 đồng.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét thấy, bị cáo Lê Thanh C là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu lo lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình, ngược lại vì tham lam tư lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vã nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo biết trộm cắp tài sản người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện; điều này thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà C gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân vì phải thường xuyên đề cao cảnh giác. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 12/11/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, trình độ học vấn không biết chữ, hiểu biết pháp luật hạn chế; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7] Bị cáo Lê Thanh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với Phạm Văn Hữu D1 cho C gửi xe môtô biển số 67B1-991.58 nhưng D1 không biết xe môtô này do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn không truy cứu trách nhiệm hình sự D1 về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thanh C phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 7 năm 2022.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Lê Thanh C chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; riêng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, bị hại, đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triều